

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 226/2020/QĐST-VHNGĐ

Củ Chi, ngày 16 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Lê Văn Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2020/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 51/2020/QĐST-VHNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Xuân L, sinh năm: 1986 (Có mặt);

- Bà Phan Thị D, sinh năm: 1985 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đối diện nhà số 280D, đường Nguyễn Thị N, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Xuân T, sinh năm: 1974 (Có đơn xin vắng mặt);

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1975 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 4A, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình nộp ngày 16/10/2020, bản tự khai ngày 03/02/2020 của ông Huỳnh Xuân L, bà Phan Thị D cùng yêu cầu và cũng tại phiên họp người yêu cầu là ông Huỳnh Xuân L trình bày:*

Vào năm 2008, vợ chồng ông L, bà D có sinh được một bé trai đặt tên là Huỳnh Xuân H. Tuy nhiên, lúc này ông L, bà D hoàn cảnh khó khăn không làm giấy khai sinh cho con được nên có nhờ anh ruột là ông Huỳnh Xuân T và vợ là bà Lê Thị Thu H làm hộ giấy khai sinh cho con để con được đi học. Tại Giấy khai sinh số: 248; Quyền số: 01/2008 ngày 28/7/2008, cha mẹ của cháu H được ghi là Huỳnh Xuân T và Lê Thị Thu H là không đúng. Nay, ông L và bà D đề nghị Tòa án nhân dân huyện C xác định cháu Huỳnh Xuân H là con ruột của ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D.

** Tại bản tự khai cùng ngày 03/02/2020, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Xuân T và bà Lê Thị Thu H cùng thống nhất trình bày:*

Năm 2008, em trai ông T là ông Huỳnh Xuân L cùng vợ là bà Phan Thị D có sinh được một người con đặt tên là Huỳnh Xuân H nhưng lúc đó ông L, bà D không làm được giấy khai sinh cho con nên có nhờ vợ chồng ông Huỳnh Xuân T và bà Lê Thị Thu H làm giấy khai sinh dùm và đứng tên cha mẹ cho cháu Huỳnh Xuân H. Nay, ông L và bà D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C xác định cháu Huỳnh Xuân H là con ruột của ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D thì ông T và bà H đồng ý và không có ý kiến gì. Ông T và bà H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu xác định cha, mẹ cho con của ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D, có cơ sở xác định yêu cầu của ông L, bà D là “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, người yêu cầu là ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện C nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 35 và điểm t Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu là bà Phan Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Xuân T và bà Lê Thị Thu H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quyền yêu cầu xác định cha, mẹ cho con:

Ông Huỳnh Xuân T và bà Lê Thị Thu H là người được ghi là cha và mẹ của cháu Huỳnh Xuân H tại Giấy khai sinh số: 248; Quyền số: 01/2008 ngày 28/7/2008 đều xác định cháu H là con của ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D nên căn cứ Khoản 1 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông L, bà D có quyền yêu cầu Tòa án xác định là cha, mẹ của cháu Huỳnh Xuân H.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D (đăng ký kết hôn số: 192; Quyền số: 1/2007 ngày 25/10/2007 tại UBND xã P) thì cháu Huỳnh Xuân H là con trai của ông bà được sinh ra vào ngày 20/5/2008, nhưng ông L, bà D có nhờ vợ chồng anh trai là ông Huỳnh Xuân T và bà Lê Thị Thu H làm giấy khai sinh và đứng tên cha mẹ dùm.

Tại bản tự khai cùng ngày 03/02/2020, ông Huỳnh Xuân T và bà Lê Thị Thu H cùng xác định cháu Huỳnh Xuân H là con trai của ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D. Ông, Bà đồng ý với yêu cầu của ông L, bà D đề nghị Tòa án xác định ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D là cha mẹ của cháu Huỳnh Xuân H.

Ngày 04/02/2020, Tòa án nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định trưng cầu xét nghiệm số: 03/2020/QĐST-DS về việc thực hiện xét nghiệm ADN đối với ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D với cháu Huỳnh Xuân H, tại Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm AND huyết thống của Viện Khoa học và Công nghệ (thuộc Bộ Công an) ngày 21/02/2020, kết luận: ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D với cháu Huỳnh Xuân H có quan hệ huyết thống là Cha – Con, Mẹ - Con, do đó có đủ cơ sở xác định cháu Huỳnh Xuân H là con của ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D theo quy định tại Khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp phát biểu: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 và Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Khoản 10 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Khoản 2 Điều 101 và

Khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của đương sự. Về lệ phí: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 89, Điều 101 và Khoản 1 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D.

Tuyên bố ông Huỳnh Xuân L, sinh ngày: 31/12/1986 và bà Phan Thị D, sinh ngày: 01/01/1985 là cha, mẹ ruột của cháu Huỳnh Xuân H, sinh ngày: 20/5/2008.

Ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Xuân L và bà Phan Thị D mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng ông L được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0083301 ngày 13/01/2020 và bà Phan Thị D được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0083402 ngày 04/02/2020 của Chi Cục Thi hành án huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Ông L, bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu ông Huỳnh Xuân L có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người yêu cầu bà Phan Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- CCTHADS huyện Củ Chi;
- UBND xã P, huyện C;
- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Hồng Ngọc